

Số: 520 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **03** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Bệnh viện đa khoa Tân Yên** (Địa chỉ: Thôn Đình Giã, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ: H05.21-260904-180027.

Danh sách đăng ký hành nghề số 294/BC-BVĐK ngày 03/9/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 173; Bổ sung 03 người.

**2. Bệnh viện đa khoa Sơn Uyên thuộc Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa Sơn Uyên** (Địa chỉ: Thôn số 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ: H05.21-260829-180017.

Danh sách đăng ký hành nghề số 608/DSĐKH-N-BVĐKSU ngày 29/8/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 97; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.

**3. Phòng khám đa khoa An Bình thuộc Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa quốc tế An Bình** (Địa chỉ: Lô 304-305, KDC số 6, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ: H05.21-260903-180037.

Danh sách đăng ký hành nghề số 0309/ĐKH-N-AB ngày 03/9/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 31; Giảm 01 người.

*(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)*

#### **\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.



Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:** 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 03 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.



**Nguyễn Thị Thu Hương**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN BÌNH THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ AN BÌNH
- Đăng ký kinh doanh: số 2400910504 cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 21 tháng 8 năm 2025, nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 831/BN-GPHĐ ngày 22/9/2025, địa chỉ hoạt động: Lô 304-305, KDC số 6, phường Việt Yên, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 7 giờ đến 18 giờ, từ thứ hai đến chủ nhật.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu Trinh, số căn cước công dân: 034082010409, trình độ: thạc sĩ, điện thoại: 0967100115
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Lương Đình Hà; số căn cước công dân: 024074015524; CCHN số: 0001917/BN - CCHN cấp ngày 18/12/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Tai - Mũi - Họng. Điện thoại:
- Thông tin người lập biểu: Trần Thị Ngân, phòng Tổ chức - Hành Chính. Điện thoại: 0354157143
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 08 chuyên khoa gồm: Nội, Ngoại, Phụ sản, Tai - Mũi - Họng, Da liễu, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 31 ; Số người hành nghề bổ sung: 00 ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 00; Thôi hành nghề: 01

| TT | Họ tên              | Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                          | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)    | Vị trí chuyên môn (7)                                                                                             | Chức danh quản lý (8)                                                      | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 1  | Lương Đình Hà       | BSCKI Tai - Mũi - Họng (2012); Chứng chỉ đào tạo liên tục : " Tai mũi họng và phẫu thuật đầu cổ" (2017), (2018), (2022); Chứng chỉ đào tạo liên tục "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lý Họng thanh quản và Phẫu thuật đầu cổ (2024) | 0001917/BN-CCHN ngày cấp 18/12/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng                                  | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Tai - Mũi - Họng                                                                                      | Giám đốc Phòng khám; Người CTNCMT của cơ sở, Phụ trách PK Tai - Mũi - Họng | Tai - Mũi - Họng            | Ngày 09/12/2024 (theo QĐ số: 229/QĐ-AB)                 | Không                              |              |
| 2  | Nguyễn Văn Quảng    | Bác sĩ đa khoa (2011); Siêu âm sản (2011); Siêu âm nâng cao (2013); Siêu âm tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (2015)                                                                                                            | 0001594/BN-CCHN ngày cấp 26/11/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa X-Quang                                       | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ CĐHA                                                                                                       | Phó giám đốc Phòng khám, Phụ trách CĐHA                                    | CĐHA                        | Ngày 04/6/2024 (theo QĐ số 94/QĐ-AB)                    | Không                              |              |
| 3  | Dương Thị Chiến     | Bác sĩ đa khoa (2006)                                                                                                                                                                                                                    | 002407/BG-CCHN ngày cấp 18/02/2014   | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm tổng quát; Điện não đồ; Lưu huyết não) | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ CĐHA                                                                                                       | Không                                                                      | CĐHA                        | Ngày 28/5/2022 (theo QĐ số: 18b/QĐ-TD)                  | Không                              |              |
| 4  | Phạm Thị Hải Yến    | Bác sĩ đa khoa (2006); Cơ bản về siêu âm chẩn đoán các bệnh trong ổ bụng, sản phụ khoa, tuyến vú và tuyến giáp (2012); Điện tim đồ cơ bản (2013)                                                                                         | 02794/BN-CCHN ngày cấp 02/10/2014    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                   | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KCB Đa khoa, Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh cơ bản, Thực hiện kỹ thuật ghi, đọc điện tâm đồ cơ bản; | Không                                                                      | CĐHA                        | Ngày 01/3/2026 ( theo QĐ số 0103c/QĐ-AB)                | Không                              |              |
| 5  | Hoàng Anh Hùng      | Kỹ thuật hình ảnh y học trung cấp (2013)                                                                                                                                                                                                 | 009217/BG-CCHN ngày cấp 20/10/2023   | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                               | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật viên                                                                                                     | Không                                                                      | CĐHA                        | Ngày 20/02/2024 (theo QĐ số: 22b/QĐ-TD)                 | Không                              |              |
| 6  | Trần Văn Hải        | Kỹ thuật hình ảnh y học cao đẳng (2019)                                                                                                                                                                                                  | 4365/BN-CCHN ngày cấp 25/8/2017      | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                               | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật viên hình ảnh Y học                                                                                      | Không                                                                      | CĐHA                        | Ngày 24/3/2023 (theo QĐ số: 19/QĐ-AB)                   | Không                              |              |
| 7  | Dương Thị Thủy Dung | Kỹ thuật hình ảnh đại học (2022)                                                                                                                                                                                                         | 009273/BG-CCHN ngày cấp 27/11/2023   | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                               | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học                                                                                   | Không                                                                      | CĐHA                        | Ngày 20/02/2024 (theo QĐ số: 94/QĐ-AB)                  | Không                              |              |



| TT | Họ tên            | Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)                                                                                                                           | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)      | Vị trí chuyên môn (7)                                                                                            | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)                                                                                                                                                                               | Ghi chú (12) |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 8  | Nguyễn Thị Tý     | BSCKI Da liễu (2008)                                                                                                                                      | 000995/BN-CCHN ngày 08/10/2013       | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu                                                                      | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sỹ KCB Da liễu                                                                                               | Phụ trách PK Da liễu  | Da liễu                     | Ngày 14/5/2022 (theo QĐ số: 31/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                                            |              |
| 9  | Chu Thị Khiêm     | Bác sỹ đa khoa (1999)                                                                                                                                     | 000418/BG-CCHN ngày cấp 08/3/2013    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh nội khoa (Bổ sung phạm vi chuyên môn ngày 18/5/2015)                | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sỹ KCB Nội khoa; Phụ trách Quản lý và điều trị THA-ĐTĐ                                                       | Phụ trách PK Nội      | Nội                         | Ngày 20/11/2025 (theo QĐ số: 2011/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                                            |              |
| 10 | Nguyễn Thị Loan   | Bác sỹ Đa khoa (2015); Sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp VIA (2016); Đào tạo liên tục cập nhật kỹ thuật soi cổ tử cung (2016)                  | 13554/TH-CCHN ngày cấp 17/7/2017     | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, siêm âm tổng quát                                                               | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sỹ KCB Nội khoa; Chẩn đoán hình ảnh                                                                          | Không                 | Nội                         | Ngày 06/8/2026 (theo QĐ số 0608/QĐ-AB)                  | Không                                                                                                                                                                                                            |              |
| 11 | Nguyễn Danh Hoà   | BSCKI Nội khoa (2017); Siêu âm, chẩn đoán trong sản phụ khoa (2007); Siêu âm chẩn đoán tổng quát (2008); Xu hướng mới trong điều trị Tăng huyết áp (2022) | 000868/BG-CCHN ngày cấp 24/7/2013    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (Trạm y tế xã); Nội khoa không lâm các thủ thuật chuyên khoa (Hành nghề tư nhân) | Từ 07h00 - 18h00 thứ Bảy và CN hàng tuần       | Bác sỹ KCB Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh cơ bản, thực hiện khám và điều trị bệnh Tăng huyết áp | Không                 | Nội                         | Ngày 10/6/2024 (theo QĐ số: 54/QĐ-AB)                   | Bệnh viện đa khoa Việt Yên Mùa hè từ 6h30 đến 11h30 và 13h30 đến 16h30; Mùa đông từ 7h đến 11h30 và 13h đến 16h30, các ngày trong tuần thứ 2,3,4,5,6 (Số giờ làm việc thực hiện theo quy định của Luật Lao động) |              |
| 12 | Nguyễn Xuân Chiến | Bác sỹ đa khoa (2001)                                                                                                                                     | 006990/BG-CCHN cấp ngày 27/9/2018    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                          | Từ 07h00 - 18h00 thứ Bảy và CN hàng tuần       | Bác sỹ KCB Nội khoa                                                                                              | Không                 | Nội                         | Ngày 10/6/2024 (theo QĐ số: 49/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                                            |              |
| 13 | Đỗ Thủy Nga       | Thạc sỹ Y học (2016)                                                                                                                                      | 0002990/BG-CCHN ngày cấp 03/11/2014  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                 | Từ 07h00 - 18h00 thứ Bảy và CN hàng tuần       | Bác sỹ KCB Nội khoa                                                                                              | Không                 | Nội                         | Ngày 03/01/2025 (theo QĐ số: 15/QĐ-AB)                  | Không                                                                                                                                                                                                            |              |
| 14 | Nguyễn Văn Dũng   | Bác sỹ Y khoa (2020); Chẩn đoán, xử trí và quản lý một số bệnh không lây nhiễm-Cấp cứu nội khoa thường gặp (2022); Điện tâm đồ cơ bản (2024)              | 008403/BG-CCHN ngày cấp 13/4/2022    | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                 | Từ 07h00 - 18h00 thứ bảy và chủ nhật hàng tuần | Bác sỹ KCB Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật ghi đọc điện tâm đồ cơ bản                                               | Không                 | Nội                         | Ngày 25/4/2026 (theo QĐ số: 2504d/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                                            |              |
| 15 | Nguyễn Thị Tâm    | Y sỹ trung cấp (2014)                                                                                                                                     | 008453/BG-CCHN ngày cấp 25/5/2022    | Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV   | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần   | Y sỹ đa khoa                                                                                                     | Không                 | Nội                         | Ngày 21/02/2023 (theo QĐ số: 003/09022023/QĐ-BVĐ KQTAB) | Không                                                                                                                                                                                                            |              |

| TT | Họ tên               | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)    | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8)        | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)                                                                                                                                                            | Ghi chú (12) |
|----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | Điều dưỡng cao đẳng (2019)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 008603/BG-CCHN ngày cấp 06/9/2022    | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng            | Không                        | Nội                         | Ngày 07/3/2026 (theo QĐ số: 0703a/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                         |              |
| 17 | Mạch Quán Dũng       | Bác sỹ y đa khoa (1991), BSCKI chuyên ngành bỏng 91993), BSCKII ngành bỏng (2004)                                                                                                                                                                                                                                                                | 0002788/BG-CCHN ngày 11/7/2014       | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại -Bỏng                                                                                                                        | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB Ngoại khoa | Phụ trách PK Ngoại           | Ngoại                       | Ngày 25/5/2022 (theo QĐ số: 15c /QĐ-AB)                 | Không                                                                                                                                                                                         |              |
| 18 | Nguyễn Công Nga      | Bác sỹ đa khoa (2013)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 000744/BG-GPHN ngày cấp 21/3/2025    | Ngoại khoa                                                                                                                                                          | Từ 07h00 - 18h00 thứ Bảy và CN hàng tuần     | Bác sỹ KCB Ngoại khoa | Không                        | Ngoại                       | Ngày 01/3/2026 (theo QĐ số 0103a/QĐ-AB)                 | Trung tâm y tế các khu công nghiệp Bắc Ninh. Sáng: từ 7h00 đến 11h30, chiều: từ 13h30 đến 17h00 các ngày trong tuần thứ 2,3,4,5,6 (Số giờ làm việc thực hiện theo quy định của Luật Lao động) |              |
| 19 | Nông Thị Luyến       | BSCKI Sản phụ khoa (2008); Siêu âm thận-tiết niệu (2000); Soi chẩn đoán và điều trị tổn thương cổ tử cung (2023); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2000)                                                                                                                                                                                    | 000216/QNI-CCHN ngày cấp 03/7/2012   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản-KHHGD                                                                                                                      | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB sản khoa   | Phụ trách PK sản             | Sản                         | Ngày 12/8/2022 (theo QĐ số: 32/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                         |              |
| 20 | Phạm Thị Lan         | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2025); Chứng chỉ quản lý điều dưỡng (2018); Quản lý chất lượng bệnh viện - triển khai hiệu quả công cụ 5S tại bệnh viện (2019); Kỹ thuật xét nghiệm AFB trực tiếp (2019); Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm (2019); Xét nghiệm vi sinh cơ bản (2020); An toàn sinh học cấp II trong phòng xét nghiệm (2021) | 000970/BN-GPHN ngày cấp 11/12/2025   | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                    | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật Y            | Phụ trách bộ phận xét nghiệm | Xét nghiệm                  | Ngày 06/3/2026 (theo QĐ số: 0603a/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                         |              |



| TT                                     | Họ tên            | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)    | Vị trí chuyên môn (7)      | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)                                                                                                                                                            | Ghi chú (12)   |
|----------------------------------------|-------------------|----------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 21                                     | Nguyễn Thị Thơm   | Cử nhân xét nghiệm y học (2015)  | 0005422/BG-CCHN ngày cấp 16/7/2015   | Chuyên khoa xét nghiệm                              | Từ 07h00 - 18h00 thứ bảy và CN hàng tuần     | Cử nhân xét nghiệm y học   | Không                 | Xét nghiệm                  | Ngày 29/11/2025 (theo QĐ số: 277/QĐ-AB)                 | Trung tâm y tế các khu công nghiệp Bắc Ninh. Sáng: từ 7h00 đến 11h30, chiều: từ 13h30 đến 17h00 các ngày trong tuần thứ 2,3,4,5,6 (Số giờ làm việc thực hiện theo quy định của Luật Lao động) |                |
| 22                                     | Bùi Thị Hồng      | Bác sỹ YHCT (2021)               | 006273/HY-CCHN ngày cấp 25/5/2023    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền           | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB Y học cổ truyền | Phụ trách PK YHCT     | YHCT                        | Ngày 03/4/2026 (theo QĐ số: 0304/QĐ-AB)                 | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 23                                     | Bùi Phú Trường    | Bác sỹ YHCT (2019)               | 033843/HNO-CCHN ngày cấp 08/12/2021  | Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB Y học cổ truyền | Không                 | YHCT                        | Ngày 19/9/2025 (theo QĐ số: 1909c/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 24                                     | Đỗ Thị Hương      | Bác sỹ Y học cổ truyền (2024)    | 008410/HNO-GPHN ngày cấp 26/01/2026  | Y học cổ truyền                                     | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB Y học cổ truyền | Không                 | YHCT                        | Ngày 24/4/2026 (theo QĐ số: 2404/QĐ-AB)                 | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 25                                     | Dương Thị Vân Anh | Bác sỹ YHCT (2024)               | 011708/HNO-GPHN ngày cấp 24/6/2026   | Y học cổ truyền                                     | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB Y học cổ truyền | Không                 | YHCT                        | Ngày 06/7/2026 (theo QĐ số: 0607/QĐ-AB)                 | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 26                                     | Nguyễn Thị Hoà    | Y sỹ YHCT trung cấp (1995)       | 0003398/BG-CCHN ngày cấp 13/02/2015  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                      | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                  | Không                 | YHCT                        | Ngày 31/3/2023 (theo QĐ số: 45/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 27                                     | Hoàng Ngọc VT     | Y Sỹ YHCT trung cấp (2012)       | 0003154/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                      | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                  | Không                 | YHCT                        | Ngày 01/6/2023 (theo QĐ số: 45/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 28                                     | Đỗ Viết Thọ       | Y Sỹ YHCT trung cấp (2016)       | 006579/BG-CCHN ngày cấp 06/11/2017   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                      | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                  | Không                 | YHCT                        | Ngày 12/8/2023 (theo QĐ số: 62/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 29                                     | Nguyễn Ngọc Hùng  | Y Sỹ YHCT trung cấp (2015)       | 006114/BG-CCHN ngày cấp 27/4/2017    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                      | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                  | Không                 | YHCT                        | Ngày 26/5/2025 (theo QĐ số: 2705b/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 30                                     | Lý Văn Hùng       | Y Sỹ YHCT trung cấp (2023)       | 000138/TNG-GPHN ngày cấp 18/06/2024  | Y học cổ truyền                                     | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                  | Không                 | YHCT                        | Ngày 13/6/2025 (theo QĐ số: 1306b/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| 31                                     | Lê Minh Thực      | Y sỹ YHCT trung cấp (2025)       | 001904/BN-GPHN ngày 06/8/2026        | Y học cổ truyền                                     | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                  | Không                 | YHCT                        | Ngày 19/8/2026 (theo QĐ số: 1908a/QĐ-AB)                | Không                                                                                                                                                                                         |                |
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CỦ + MỚI)</b> |                   |                                  |                                      |                                                     |                                              |                            |                       |                             |                                                         |                                                                                                                                                                                               |                |
| <b>B. SỐ THỜI VIỆC</b>                 |                   |                                  |                                      |                                                     |                                              |                            |                       |                             |                                                         |                                                                                                                                                                                               |                |
| 1                                      | Phạm Thị Miên     | Bác sỹ YHCT (2022)               | 008121/HNO-GPHN ngày cấp 08/01/2026  | Y học cổ truyền                                     | Từ 07h00 - 18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCB Y học cổ truyền | Không                 | YHCT                        | Ngày 03/9/2026 (theo QĐ số: 0309/QĐ-AB)                 | Không                                                                                                                                                                                         | Giảm hành nghề |

Phòng khám Đa khoa An Bình trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế An Bình chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

| TT | Họ tên | Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5) | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|--------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
|----|--------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đơn đăng tải);
- Lưu: TC-HC

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM  
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ



BSCKI. Lương Đình Hà

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)



GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN HỮU TRÌNH

T.C.P

